



Họ và tên:.....Lớp: Ba/.....



PHIẾU LUYỆN TẬP TOÁN

SỐ 1 - TUẦN 8



Các em cùng lên xe. Chúng mình cùng khám phá thế giới các loài chim nhé!



Chặng 1: Chim đại bàng



Tính nhẩm

- a) $7 \times 8 = \dots$ $7 \times 9 = \dots$ $7 \times 6 = \dots$ $7 \times 7 = \dots$
 $56 : 7 = \dots$ $63 : 7 = \dots$ $42 : 7 = \dots$ $49 : 7 = \dots$
- b) $70 : 7 = \dots$ $28 : 7 = \dots$ $30 : 6 = \dots$ $18 : 2 = \dots$
 $63 : 7 = \dots$ $42 : 6 = \dots$ $35 : 5 = \dots$ $27 : 3 = \dots$
 $14 : 7 = \dots$ $42 : 7 = \dots$ $35 : 7 = \dots$ $56 : 7 = \dots$



Đại bàng là một loài chim săn mồi cỡ lớn thuộc bộ Ưng. Loài đại bàng lớn nhất có chiều dài cơ thể hơn 1 m và nặng 7 kg. Loài bé nhất chỉ dài có 0,4 m và nặng khoảng hơn 0,5 kg. Đại bàng thường làm tổ trên núi hoặc cây cao. Tổ là nơi chim cái đẻ trứng.



Chặng 2: Chim công



Tính

$$\begin{array}{r|l} 28 & 7 \\ \hline & \\ \hline & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 35 & 7 \\ \hline & \\ \hline & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 21 & 7 \\ \hline & \\ \hline & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 42 & 7 \\ \hline & \\ \hline & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 42 & 6 \\ \hline & \\ \hline & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 25 & 5 \\ \hline & \\ \hline & \end{array}$$





Con đực

Con đực: Bộ lông có màu xanh lục óng ánh, đuôi rất dài, có màu lục ánh đồng, mỗi lông ở mút có sao màu lục xanh, đỏ đồng, vàng, nâu.

Con cái: Gần giống con đực nhưng không có mào đầu, không có lông trang hoàng. Lông đuôi con cái thường ngắn và có viền nâu.



Con cái



Chặng 3: Vẹt



Cô giáo chia 35 học sinh thành các nhóm, mỗi nhóm 7 học sinh. Hỏi chia được bao nhiêu nhóm?

Bài giải

.....
.....
.....



Vẹt còn được gọi là chim két, được tìm thấy chủ yếu ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Nhiều loài vẹt có màu sắc sặc sỡ. Một phần ba các loài vẹt đang bị đe dọa bởi sự tuyệt chủng.

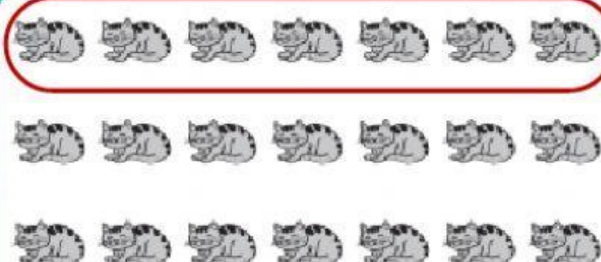


Chặng 4: Cú mèo

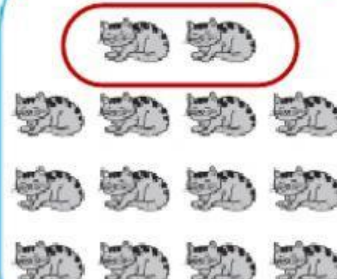


Hình nào đã khoanh $\frac{1}{7}$ số con mèo?

a)



b)



Cú mèo thuộc bộ chim săn mồi, thường sống đơn độc và săn mồi vào ban đêm. Chim cú sống khắp nơi trên thế giới trừ châu Nam Cực, Greenland và một vài hòn đảo.



Chuyến đi của chúng ta kết thúc rồi!

Hẹn gặp lại các em.

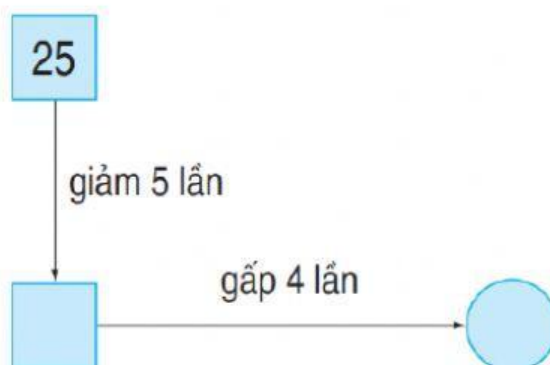
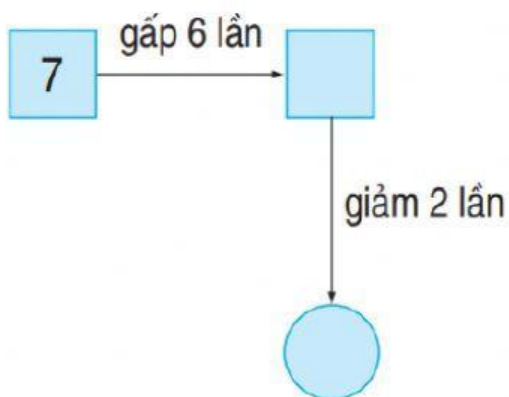
Họ và tên: Lớp: Ba/

PHIẾU LUYỆN TẬP TOÁN

SỐ 2 - TUẦN 8

1

Viết (theo mẫu):



2A



Một cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu, số lít dầu trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu?

Bài giải



2B



Lúc đầu trong rổ có 60 quả cam. Sau một buổi bán hàng, trong rổ còn lại $\frac{1}{3}$ số cam. Hỏi trong rổ còn lại bao nhiêu quả cam?

Bài giải



Họ và tên: Lớp: Ba/....



PHIẾU LUYỆN TẬP TOÁN

SỐ 3 - TUẦN 8



1

Tìm x:



a) $x + 12 = 36$

b) $x \times 6 = 30$

$x = \dots\dots\dots$

$x = \dots\dots\dots$

$x = \dots\dots\dots$

$x = \dots\dots\dots$

c) $x - 25 = 15$

d) $x : 7 = 5$



$x = \dots\dots\dots$

$x = \dots\dots\dots$

$x = \dots\dots\dots$

$x = \dots\dots\dots$

e) $80 - x = 30$

g) $42 : x = 7$



$x = \dots\dots\dots$

$x = \dots\dots\dots$

$x = \dots\dots\dots$

$x = \dots\dots\dots$



2

Tính:



a)

$$\begin{array}{r} \times 35 \\ 2 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} \times 26 \\ 4 \\ \hline \end{array}$$

.....

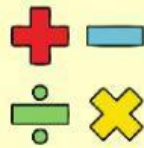
b)

$$\begin{array}{r|l} 64 & 2 \\ \hline \end{array}$$

.....

.....

.....



$$\begin{array}{r|l} 80 & 4 \\ \hline \end{array}$$

.....

.....

.....



3

Trong thùng có 36l dầu. Sau khi sử dụng, số dầu còn lại trong thùng bằng $\frac{1}{3}$ số dầu đã có. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít dầu?

Bài giải:



.....

.....

.....

